

Bản án số: 107/2026/HS-ST
Ngày 14/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thủy

Bà Hoàng Thị Bích Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị O** Không có tên gọi khác; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 17/3/1965; Tại: tỉnh Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 26, phường T, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố số 12, phường T, tỉnh Lai Châu); CCCD số: 011165003430, cấp ngày 14/02/2025; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Xuân T1, sinh năm 1937; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1939. Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, tỉnh Lai Châu từ ngày 28/5/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Công ty TNHH MTV vàng bạc Kiều O có địa chỉ tại chợ đầu mối thuộc tổ 26, phường T, tỉnh Lai Châu do bị cáo Phạm Thị O thành lập và quản lý, chuyên hoạt động kinh doanh mua bán vàng, bạc. Trong quá trình kinh doanh, O mua được 01 móng Gấu màu nâu đen bọc kim loại màu bạc và 01 nanh động vật màu trắng của một người đàn ông không xác định được nhân thân lý lịch, cất giữ tại tủ bày bán trang sức ở cửa hàng nhằm mục đích bán kiếm lời.

Trưa ngày 31/3/2026, một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lý lịch*), đến cửa hàng gặp O mua 01 nanh lợn với giá 600.000 đồng, đồng thời hỏi mua móng Gấu, O đưa cho người đàn ông này xem 01 móng Gấu đang có sẵn nhưng vì móng cũ nên người này không mua, đồng thời dặn O tìm móng Gấu mới còn lông, O đồng ý nên cả hai kết bạn Zalo để liên hệ, trao đổi việc mua bán móng Gấu. Trưa ngày 03/4/2026, tại cửa hàng vàng bạc Kiều O, O mua được 02 móng Gấu còn lông màu đen với giá 500.000 đồng của một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lý lịch*). Sau đó, O chụp ảnh gửi qua Zalo cho người đàn ông đã đặt mua trước đó, thống nhất mua bán với giá 2.500.000 đồng, O cất giấu tại tủ bày bán trang sức ở cửa hàng để chờ người đàn ông đến lấy.

Đến 09 giờ 50 phút ngày 07/4/2026, tổ công tác Phòng PC03 Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện tại cửa hàng của O đang tàng trữ và trưng bày các sản phẩm nghi vấn của loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ gồm: 03 vật thể hình dạng móng động vật; 01 vật thể hình dạng nanh động vật. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị O thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định động vật số 231-CV/SH ngày 11/5/2026 của Viện Sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: Mẫu ký hiệu M1, M3 và M4 là sản phẩm của loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*); mẫu ký hiệu M2 (*vật thể hình dạng nanh động vật*) không thu được trình tự ADN nên không đủ cơ sở xác định tên loài. Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) thuộc Nhóm IB, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Kết luận giám định số: 3123/KL-KTHS ngày 15/5/2026 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: 01 (một) vật thể có hình dạng móng động vật, được bọc kim loại màu trắng bạc (có ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng 7,60 gam (tính cả khối lượng vật thể có hình dạng móng động vật), phần kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag trung bình: 95,51%.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSLCU-P1 ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Phạm Thị O về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định, kết luận định giá và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị O và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị O phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị O mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao các bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Phần hợp kim bạc bọc trên vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật (sản phẩm của loài Gấu ngựa); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, điện thoại có lắp 01 sim Vina số thuê bao 0915.666.840 và 01 sim Viettel số thuê bao 0962.291.558. Tịch thu tiêu hủy: Các sản phẩm của loài Gấu ngựa (gồm 02 vật thể màu nâu đen, có lông màu đen, hình dạng móng động vật; 01 vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật); 01 hộp tăm chỉ nha khoa; 01 vật thể màu trắng, hình dạng nanh động vật. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị O không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Thị O xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị O đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 07/4/2026, tại cửa hàng vàng bạc Kiều O thuộc tổ 26, phường T, tỉnh Lai Châu, Phạm Thị O đang thực hiện hành vi tàng trữ, buôn bán trái phép 03 sản phẩm (*hình dạng móng*) của loài Gấu

Ngựa (*Ursus thibetanus*), là động vật thuộc Nhóm IB, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào đến chính sách của Nhà Nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Phạm Thị O là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị O đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị O thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Xuân Thanh được Bộ tư lệnh quân khu 2 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo Phạm Thị O hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo Phạm Thị O phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; về hoàn cảnh gia đình: bị cáo hiện còn phải chăm sóc bố mẹ già yếu, mẹ bị cáo bị tai biến; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự bị cáo Phạm Thị O có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thu nhập không ổn định, hiện còn phải chăm sóc bố mẹ già yếu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các sản phẩm của loài Gấu ngựa gồm: 02 vật thể màu nâu đen, có lông màu đen, hình dạng móng động vật; 01 vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật, đây là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với phần hợp kim của bạc (bọc trên vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật) là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 hộp tăm chỉ nha khoa là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, điện thoại có lắp 01 sim Vina số thuê bao 0915.666.840 và 01 sim Viettel số thuê bao 0962.291.558 là phương tiện bị cáo Phạm Thị O dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 vật thể hình dạng nanh động vật màu trắng (không đủ cơ sở xác định tên loài), tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị O đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy, xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần chấp nhận đề nghị của bị cáo Phạm Thị O.

[6] Những vấn đề liên quan: Đối với: (1) người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “Xe Khách Hp” là người đặt mua 02 móng Gấu của Phạm Thị O; (2) người đàn ông đã bán cho O 02 móng Gấu vào ngày 03/4/2026; (3) người đã bán cho O 01 móng Gấu ngựa được bọc kim loại màu bạc trong khoảng thời gian từ năm 2016 - 2018. Kết quả điều tra, do không xác định được nhân thân, lý lịch của những người này, nên không đủ căn cứ để làm rõ, xử lý trong cùng vụ án.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị O đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị O thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị O phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị O 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị O cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị O thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thị O cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Phần hợp kim của bạc (bọc trên vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, điện thoại có lắp 01 sim Vina số thuê bao 0915.666.840 và 01 sim Viettel số thuê bao 0962.291.558

Tịch thu tiêu hủy: Các sản phẩm của loài Gấu ngựa gồm 02 vật thể màu nâu đen, có lông màu đen, hình dạng móng động vật và 01 vật thể màu nâu đen, hình dạng móng động vật; 01 hộp tăm chỉ nha khoa; 01 vật thể hình dạng nanh động vật màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 35 phút ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp công an tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Thị O.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ nghiệp vụ; CQĐT; Trại tạm giam; Cơ quan THAHS);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

